TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 154/2024/DS-PT
Ngày: 28 - 3 - 2024
V/v Tranh chấp về thừa kế tài sản

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đắc Minh

Các Thẩm phán: Ông Ngô Đức Thọ

Ông Lê Hoàng Tấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Tiếu Phương Quyền - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 559/2023/TLPT-DS ngày 04 tháng 10 năm 2023 về việc "*Tranh chấp về thừa kế tài sản*".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 17/2023/DS-ST ngày 08 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 317/2024/QĐ-PT ngày 08 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Liêu P (tên gọi khác: Đ), sinh năm 1958. Địa chỉ: Ấp N, xã H, huyện V, tỉnh Bạc Liêu (vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Bà Trần Thị Hằng N, là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh B (vắng mặt).

- *Bị đơn:* Ông Liêu Kim L, sinh năm 1970. Địa chỉ: Ấp N, xã H, huyện V, tỉnh Bạc Liêu (vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Ông Lý Kim P1, là Luật sư thực hiện việc Trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh B (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Liêu Q, sinh năm 1952. Địa chỉ: Ấp P, xã L, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

- *Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của ông Liêu Q:* Ông Liêu P, sinh năm 1958. Địa chỉ: Ấp N, xã H, huyện V, tỉnh Bạc Liêu (Theo giấy ủy quyền ngày 17/01/2022) (vắng mặt).

2. Ông Liêu Kim L1, sinh năm 1964. Địa chỉ: Ấp N, xã H, huyện V, tỉnh Bạc Liêu (vắng mặt).

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của ông Liêu Q và ông Liêu Kim L1: Bà Trần Thị Hằng N, là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh B (vắng mặt).

3. Bà Liêu Thị N1 (tên gọi khác: Q1), sinh năm 1955. Địa chỉ: Ấp N, xã H, huyện V, tỉnh Bạc Liêu (vắng mặt).

4. Bà Liêu Thị Kim L2, sinh năm 1960. Địa chỉ: Ấp N, xã H, huyện V, tỉnh Bạc Liêu (vắng mặt).

5. Ông Liêu Kim L3, sinh năm 1962. Địa chỉ: Ấp N, xã H, huyện V, tỉnh Bạc Liêu (vắng mặt).

- *Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bà Liêu Thị N1, bà Liêu Thị Kim L2 và ông Liêu Kim L3:* Ông Lý Kim P1, là Luật sư thực hiện việc Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh B (vắng mặt).

6. Bà Quách Kim V, sinh năm 1962. Địa chỉ: Ấp N, xã H, huyện V, tỉnh Bạc Liêu (vắng mặt).

7. Anh Liêu Minh H, sinh năm 1984. Địa chỉ: Ấp N, xã H, huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

Chỗ ở hiện nay: Số D, Khóm G, Phường E, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (vắng mặt).

8. Chị Liêu Kim H1, sinh năm 1986. Địa chỉ: Số C, ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre (vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của bà Quách Kim V, anh Liêu Minh H và chị Liêu Kim H1: Anh Liêu Minh H2, sinh năm 1988. Địa chỉ: Ấp N, xã H, huyện

V, tỉnh Bạc Liêu. (Theo các văn bản ủy quyền ngày 14/01/2022, ngày 15/11/2022 và ngày 21/12/2022) (vắng mặt).

9. Anh Liêu Minh H2, sinh năm 1988. Địa chỉ: Ấp N, xã H, huyện V, tỉnh Bạc Liêu (vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Quách Kim V và anh Liêu Minh H2: Bà Lương Thị Hồng M, là Luật sư thực hiện việc Trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh B (vắng mặt).

10. Bà Trần Thị Thúy A, sinh năm 1974. Địa chỉ: Ấp N, xã H, huyện V, tỉnh Bạc Liêu (vắng mặt).

11. Anh Liêu Kim L4, sinh năm 1994. Địa chỉ: Ấp N, xã H, huyện V, tỉnh Bạc Liêu (vắng mặt).

12. Ông Quách Hồng C (tên gọi khác: C1), sinh năm 1957. Địa chỉ: Ấp N, xã H, huyện V, tỉnh Bạc Liêu (vắng mặt).

13. Chị Quách Thị Duy A1, sinh năm 1980. Địa chỉ: Ấp X, xã L, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

14. Anh Quách Hoài N2, sinh năm 1981. Địa chỉ: Ấp N, xã H, huyện V, tỉnh Bạc Liêu (vắng mặt).

15. Chị Quách Thị Kiều D, sinh năm 1985. Địa chỉ: Ấp N, xã H, huyện V, tỉnh Bạc Liêu (vắng mặt).

16. Chị Quách Thị Vĩnh H3, sinh năm 1991. Địa chỉ: Ấp T, thị trấn H, huyện H, tỉnh Bạc Liêu (vắng mặt)

17. Anh Liêu Minh H4, sinh năm 1977. Địa chỉ: Ấp B, xã V, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (vắng mặt)

18. Anh Lâm Minh H5 (tên gọi khác: Liêu Minh L5), sinh năm 1984. Địa chỉ: Ấp B, xã V, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu. (vắng mặt)

19. Anh Liêu Kim L6, sinh năm 1991. Địa chỉ: Ấp N, xã H, huyện V, tỉnh Bạc Liêu (vắng mặt).

20. Bà Trương Thị L7, sinh năm 1972. Địa chỉ: Ấp N, xã H, huyện V, tỉnh Bạc Liêu (vắng mặt).

21. Chị Liêu Thị Bông L8, sinh năm 1996. Địa chỉ: Ấp N, xã H, huyện V, tỉnh Bạc Liêu (vắng mặt).

22. Bà Lâm Thị S, sinh năm 1967. Địa chỉ: Ấp B, xã V, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (vắng mặt).

23. Ủy ban nhân dân huyện V, tỉnh Bạc Liêu. Trụ sở: Ấp X, thị trấn C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Minh H6, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện V, tỉnh Bạc Liêu (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Danh Thái T, Phó Trưởng phòng Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện V, tỉnh Bạc Liêu (Theo Giấy ủy quyền số 02/GUQ ngày 31/01/2023) (vắng mặt).

- *Người kháng cáo*: người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Quách Kim V, anh Liêu Minh H2.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Các đương sự thống nhất xác định: Cụ Liêu T1 (chết vào ngày 01/3/2011) và cụ Thạch Thị C2 (tên gọi khác: Trần Thị C3, chết vào ngày 13/6/2005) chung sống có tất cả 08 người con gồm: Ông Liêu H7 (đã chết vào ngày 11/02/2018); ông Liêu Q, bà Liêu Thị N1, ông Liêu P, bà Liêu Thị Kim L2, ông Liêu Kim L3, ông Liêu Kim L1 và ông Liêu Kim L; ngoài ra, cụ Liêu T1 và cụ Thạch Thị C2 không có người con riêng nào khác. Khi còn sống, vào năm 1976 ông Liêu H7 chung sống với bà Lâm Thị S có 03 người con chung gồm anh Liêu Minh H4, anh Liêu Minh H và anh Lâm Minh H5 (Liêu Minh L5), đến năm 1984, ông Liêu H7 và bà Lâm Thị S không còn chung sống với nhau và sau đó, ông Liêu H7 chung sống với bà Quách Kim V có 02 người con gồm Liêu Kim H1 và Liêu Minh H2; ngoài ra, ông Liêu H7 không còn người con nào khác.

Cụ Liêu T1, cụ Thạch Thị C2 và ông Liêu H7 chết đều không để lại di chúc.

Tại Đơn khởi kiện ngày 19/11/2020, Đơn khởi kiện sửa đổi, bổ sung ngày 01/12/2020, Đơn khởi kiện sửa đổi, bổ sung ngày 20/7/202, Đơn khởi kiện sửa đổi, bổ sung ngày 07/3/2023 và các lời khai tiếp theo tại Tòa án, nguyên đơn, ông Liêu P trình bày: Cụ Thạch Thị C2 và cụ Liêu T1 được cha mẹ để lại 21.010m^2 đất trồng lúa, đất ở, đất vườn tạp tại các thửa đất số 981, 720, 704, tờ bản đồ số 4; tọa lạc tại ấp N, xã H, huyện V, tỉnh Bạc Liêu, do cụ Liêu T1 đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (sau đây viết tắt là GCNQSDĐ). Khi cụ Thạch Thị C2 chết thì chưa chia cho bất kỳ ai. Trước khi cụ Liêu T1 chết, cụ Liêu T1 có cho ông Liêu Kim L 2.600m^2 đất trồng lúa tại thửa 918 và 300m^2 đất ở cùng 01 căn nhà cấp 4 trên đất làm nơi thờ cúng tại thửa 720-1 và cho ông Liêu H7 216m^2 đất vườn tạp tại thửa 720-2, nhưng chưa chuyển quyền sử dụng đất. Diện tích đất còn lại theo đo đạc thực tế gồm 10.338m^2 tại thửa 981;

324,6m^2 thuộc một phần thửa 721; 91,2m^2 + 4.374,4m^2 thuộc một phần thửa 720, tờ bản đồ số 4 thì chưa cho ai, cũng không có di chúc để lại cho ai và hiện nay ông Liêu Kim L đang quản lý, sử dụng. Đối với phần đất tại thửa 721, tờ bản đồ số 4, khi còn sống, cụ Liêu T1 trực tiếp sử dụng đất đến khi cha ông Liêu Phiên chết thì ông Liêu Kim L là người sử dụng nhưng không biết lý do gì lại cấp GCNQSDĐ cho ông Quách Hồng C (Chiêu). Nay ông Liêu P yêu cầu chia thừa kế các phần đất nêu trên theo pháp luật cho 08 anh, chị, em của ông Liêu P và yêu cầu được nhận thừa kế bằng giá trị tài sản; đồng thời, hủy GCNQSDĐ thửa đất số 721, tờ bản đồ số 4 cấp cho hộ ông Quách Hồng C ngày 15/12/2003 với diện tích 830m^2. Ngoài ra, ông Liêu P không có ý kiến, yêu cầu gì khác.

Theo bị đơn, ông Liêu Kim L trình bày: Khi còn sống, cha mẹ ông Liêu Kim L đã chia đất cho các anh, chị, em của ông Liêu Kim L, riêng ông Liêu Kim L thì chưa được cha mẹ chia đất. Theo phong tục của người Khmer, sau khi cha mẹ đã chia đất đai, tài sản cho con, thì đến khi chết tài sản chưa chia sẽ thuộc về người con trực tiếp nuôi dưỡng cha mẹ trước khi chết. Khi cha mẹ ông Liêu Kim L còn sống, ông Liêu Kim L là người trực tiếp phụng dưỡng, nay cha mẹ ông Liêu Kim Lê c thì tài sản ông Liêu Kim L phải được hưởng. Mặt khác, khi còn sống, cha mẹ ông Liêu Kim L đã cho ông Liêu Kim Lê c1 phần đất ông Liêu P yêu cầu chia thừa kế bằng lời nói, có anh chị em trong gia đình và những người hàng xóm biết. Do vậy, ông Liêu Kim L không đồng ý yêu cầu khởi kiện của ông Liêu P về việc chia thừa kế các phần đất nêu trên. Đối với việc ông Quách Hồng C được cấp nhầm thửa đất mà ông Liêu Kim L đang sử dụng thì tự ông Liêu Kim L và ông Quách Hồng C sẽ hoán đổi với nhau nên ông Liêu Kim L không đồng ý yêu cầu của ông Liêu P về việc hủy GCNQSDĐ cấp cho ông Quách Hồng C. Trong trường có căn cứ chia thừa kế theo yêu cầu của ông Liêu P thì yêu cầu xem xét đến công sức giữ gìn, cải tạo nâng giá trị di sản và trích một phần di sản dùng vào việc thờ cúng cụ Liêu T1 và cụ Thạch Thị C2 cho ông Liêu Kim L khi chia thừa kế tài sản của cụ Liêu T1 và cụ Thạch Thị C2.

Theo người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Liêu Q trình bày: Ông Liêu Q đồng ý với yêu cầu chia thừa kế của ông Liêu P và yêu cầu chia thừa kế theo quy định pháp luật. Ngoài ra, ông Liêu Q không có yêu cầu gì khác và không trình bày gì thêm.

Theo người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, bà Liêu Thị N1 (Q1) trình bày: Khi còn sống, các anh chị em của bà Liêu Thị N1 đã được cha mẹ chia đất, mỗi người đều được chia 02 công đất trồng lá hoặc trồng lúa. Sau đó, ông Liêu Kim L đã bán 02 công đất cho bà Liêu Thị N1 có sự đồng ý của cụ Liêu T1 để cất căn nhà hiện nay ông Liêu Kim L đang ở. Khi cha mẹ bà Liêu Thị N1 còn sống, ông Liêu Kim L là người trực tiếp phụng dưỡng và cha mẹ bà Liêu Thị N1

có cho ông Liêu Kim Lê c1 phần đất 10.338m^2 tại thửa 981; 324,6m^2 thuộc một phần thửa 721; 4.374,4m^2 thuộc một phần thửa 720, tờ bản đồ số 4 mà ông Liêu P yêu cầu chia thừa kế, nhưng chỉ nói miệng, có anh chị em trong gia đình và những người hàng xóm biết nên ông Liêu Kim L phải được hưởng các tài sản trên. Vì vậy, bà Liêu Thị N1 không đồng ý với yêu cầu chia thừa kế của ông Liêu P. Đối với phần đất có diện tích 91,2m^2 thuộc một phần thửa 720, tờ bản đồ số 4 là đất của cha mẹ ông Quách Hồng C cho vợ chồng bà Liêu Thị N1, ông Quách Hồng C và bà Liêu Thị N1, ông Quách Hồng C đã được cấp GCNQSDĐ; gia đình bà Liêu Thị N1 đã sử dụng phần đất này từ trước đến nay nên bà Liêu Thị N1 yêu cầu công nhận phần đất này cho bà Liêu Thị N1 và ông Quách Hồng C. Trong trường hợp có căn cứ chia thừa kế tài sản của cụ Liêu T1 và cụ Thạch Thị C2 để lại theo quy định pháp luật, bà Liêu Thị N1 đồng ý nhận kỷ phần của mình bằng hiện vật. Bà Liêu Thị N1 đồng ý với yêu cầu của ông Liêu Kim L yêu cầu xem xét đến công sức giữ gìn, cải tạo nâng giá trị di sản và trích một phần di sản dùng vào việc thờ cúng cụ Liêu T1 và cụ Thạch Thị C2 cho ông Liêu Kim L khi chia thừa kế tài sản của cụ Liêu T1 và cụ Thạch Thị C2. Bà Liêu Thị N1 không đồng ý yêu cầu của ông Liêu P về việc hủy GCNQSDĐ cấp cho hộ ông Quách Hồng C. Bà Liêu Thị N1 cũng không yêu cầu hủy GCNQSDĐ mà cụ Liêu T1 đứng tên trên đất mà bà Liêu Thị N1 và ông Quách Hồng C sử dụng. Bà Liêu Thị N1, ông Quách Hồng C và ông Liêu Kim L sẽ tự thỏa thuận việc hoán đổi với nhau nên không yêu cầu giải quyết.

Theo người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, bà Liêu Thị Kim L2 trình bày: Khi còn sống, các anh chị em của bà Liêu Thị Kim L2 đã được cha mẹ chia đất, mỗi người đều được chia 02 công đất trồng lá hoặc trồng lúa. Sau đó, ông Liêu Kim L đã bán 02 công đất cho bà Liêu Thị N1 có sự đồng ý của cụ Liêu T1 để cất căn nhà hiện nay ông Liêu Kim L đang ở. Khi cha mẹ bà Liêu Thị Kim L2 còn sống, ông Liêu Kim L là người trực tiếp phụng dưỡng và cha mẹ bà Liêu Thị Kim L2 có cho ông Liêu Kim Lê c1 phần đất mà ông Liêu P yêu cầu chia thừa kế, nhưng chỉ nói miệng, có các anh em trong gia đình biết nên ông Liêu Kim L phải được hưởng các tài sản ông Liêu P yêu cầu chia thừa kế. Vì vậy, bà Liêu Thị Kim L2 không đồng ý với yêu cầu chia thừa kế của ông Liêu P. Trong trường hợp có căn cứ chia thừa kế theo quy định pháp luật, bà Liêu Thị Kim L2 đồng ý nhận kỷ phần của mình bằng hiện vật. Bà Liêu Thị Kim L2 đồng ý với yêu cầu của ông Liêu Kim L yêu cầu xem xét đến công sức giữ gìn, cải tạo nâng giá trị di sản và trích một phần di sản dùng vào việc thờ cúng cụ Liêu T1 và cụ Thạch Thị C2 cho ông Liêu Kim L khi chia thừa kế tài sản của cụ Liêu T1 và cụ Thạch Thị C2.

Tại các Biên bản lấy lời khai ngày 05/7/2022, ngày 14/12/2022 và ngày 16/5/2023, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, ông Liêu Kim L3 trình bày: Khi còn sống, các anh chị em của ông Liêu Kim L3 đã được cha mẹ chia đất, mỗi người đều được chia 02 công đất trồng lá hoặc trồng lúa. Sau đó, ông Liêu Kim L đã bán 02 công đất cho bà Liêu Thị N1 có sự đồng ý của cụ Liêu T1 để cất căn nhà hiện nay ông Liêu Kim L đang ở. Khi cha mẹ ông Liêu Kim L3 còn sống, ông Liêu Kim L là người trực tiếp phụng dưỡng. Mặc dù, khi còn sống cha mẹ ông Liêu Kim L3 chưa cho ông Liêu Kim Lê các phần đất mà ông Liêu P yêu cầu chia thừa kế, nhưng các phần đất này là của cha mẹ ông Liêu Kim L3, ông Liêu Kim L là người phụng dưỡng cha mẹ đến khi chết nên các phần đất này phải là của ông Liêu Kim Lê . Vì vậy, ông Liêu Kim L3 không đồng ý với yêu cầu chia thừa kế của ông Liêu P. Trong trường hợp có căn cứ chia thừa kế theo quy định pháp luật, ông Liêu Kim L3 đồng ý nhận kỷ phần của mình bằng giá trị. Ông Liêu Kim L3 đồng ý với yêu cầu của ông Liêu Kim L yêu cầu xem xét đến công sức giữ gìn, cải tạo nâng giá trị di sản và trích một phần di sản dùng vào việc thờ cúng cụ Liêu T1 và cụ Thạch Thị C2 cho ông Liêu Kim L khi chia thừa kế tài sản của cụ Liêu T1 và cụ Thạch Thị C2. Đối với căn chòi nuôi tôm của ông Liêu Kim L3 cất trên diện tích đất 4.374,4m^2 thuộc một phần thửa 720, tờ bản đồ số 4, khi chia thừa kế, ai nhận phần đất chỗ căn chòi thì trả lại cho ông Liêu Kim L3 giá trị căn chòi theo quy định pháp luật.

Theo người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, ông Liêu Kim L1 trình bày: Các phần đất mà ông Liêu P yêu cầu chia thừa kế là của cha mẹ ông Liêu Kim L1 chết để lại. Trước khi chết, cha mẹ ông Liêu Kim L1 không có để lại di chúc và cũng chưa cho ai các phần đất trên nên ông Liêu Kim L1 đồng ý với yêu cầu chia thừa kế tài sản của ông Liêu P và yêu cầu được nhận bằng giá trị tài sản. Ông Liêu Kim L đồng ý với yêu cầu của ông Liêu Kim L yêu cầu xem xét đến công sức giữ gìn, cải tạo nâng giá trị di sản và trích một phần di sản dùng vào việc thờ cúng cụ Liêu T1 và cụ Thạch Thị C2 cho ông Liêu Kim L khi chia thừa kế tài sản của cụ Liêu T1 và cụ Thạch Thị C2.

Theo người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, ông Quách Hồng C (Chiêu) trình bày: Phần đất có diện tích 91,2m^2 thuộc một phần thửa 720, tờ bản đồ số 4 là đất của cha mẹ ông Quách Hồng C cho vợ chồng ông Quách Hồng C, bà Liêu Thị N1 và ông Quách Hồng C đã được cấp GCNQSDĐ; gia đình ông Quách Hồng C đã sử dụng phần đất này từ trước đến nay nên ông Quách Hồng C yêu cầu công nhận phần đất này cho ông Quách Hồng C và bà Liêu Thị N1. Ông Quách Hồng C không đồng ý yêu cầu của ông Liêu P về việc hủy GCNQSDĐ cấp cho hộ ông Quách Hồng C. Ông Quách Hồng C cũng không yêu cầu hủy GCNQSDĐ mà cụ Liêu T1 đứng tên trên đất mà ông Quách Hồng C và bà Liêu

Thị N1 sử dụng. Ông Quách Hồng C, bà Liêu Thị N1 và ông Liêu Kim L sẽ tự thỏa thuận việc hoán đổi với nhau nên không yêu cầu giải quyết.

Theo người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, đồng thời là người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Quách Kim V, anh Liêu Minh H và chị Liêu Kim H1, anh Liêu Minh H2 trình bày: Anh Liêu Minh H2 không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của ông Liêu P, yêu cầu giải quyết theo quy định pháp luật và trong trường hợp chia thừa kế yêu cầu được nhận bằng hiện vật.

Khi còn sống, cụ Liêu T1 và cụ Thạch Thị C2 có cho ông Liêu H7 diện tích đất theo đo đạc thực tế 333,2m^2 tại thửa 720-2, tờ bản đồ số 4. Việc cho đất nêu trên thì ông Liêu P, ông Liêu Kim L, ông Liêu Q, ông Liêu Kim L3, ông Liêu Kim L1, bà Liêu Thị N1 và bà Liêu Thị Kim L2 đều biết và thừa nhận. Khi được cho đất, ông Liêu H7 cất nhà ở, đến năm 2018 ông Liêu H7 chết để lại cho bà Quách Kim V và anh Liêu Minh H2 quản lý, sử dụng. Nay bà Quách Kim V và anh Liêu Minh H2 yêu cầu công nhận phần đất nêu trên cho bà Quách Kim V và anh Liêu Minh H2.

Theo người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, bà Trần Thị Thúy A trình bày: Bà Trần Thị Thúy A thống nhất với lời trình bày và ý kiến của ông Liêu Kim Lê .

Tại Biên bản về việc đương sự không cho lấy lời khai ngày 01/12/2022, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, bà Lâm Thị S xác định: Bà Lâm Thị S không cho Tòa án lấy lời khai mà chỉ trình bày bà Lâm Thị S và ông Liêu H7 chung sống với nhau từ năm 1976, không có đăng ký kết hôn và có được 03 người con chung gồm Liêu Minh H4, Liêu Minh H và Lâm Minh H5 (anh Lâm Minh H5 làm giấy khai sinh mang họ của bà Lâm Thị S). Đến năm 1984 thì bà Lâm Thị S và ông Liêu H7 không chung sống cùng nhau và cũng không đến Tòa án giải quyết ly hôn.

Tại Biên bản về việc đương sự không cho lấy lời khai ngày 01/12/2022, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, anh Liêu Minh H4 xác định: Anh Liêu Minh H4 không cho Tòa án lấy lời khai mà chỉ trình bày anh Liêu Minh H4 đã sống bên mẹ là bà Lâm Thị S từ nhỏ đến nay nên không liên quan gì đến vụ án tranh chấp giữa ông Liêu P và ông Liêu Kim Lê . Anh Liêu Minh H4 yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại Công văn số 4238/UBND-NC ngày 06/12/2022 (BL459), Ủy ban nhân dân huyện V (sau đây viết tắt là UBND huyện V) xác định: Các phần đất có diện tích nằm trong quy hoạch lộ giới là phần đất của hộ gia đình, cá nhân vì vậy nếu

Tòa án có căn cứ giao cho các đương sự thì được xem xét cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

UBND huyện V cấp GCNQSDĐ cho hộ cụ L9 Tích số phát hành X 193673, số vào sổ 0168QSDĐ/80/1999, ngày cấp giấy 17/12/2003, tại thửa đất số 981, thửa đất số 720, thửa đất số 704, tờ bản đồ số 04, đất tọa lạc ấp N, xã H, huyện V, tỉnh Bạc Liêu là đúng quy trình thủ tục. Việc UBND huyện cấp GCNQSDĐ cho hộ cụ Liêu T1 là căn cứ vào hồ sơ cấp giấy trong đó có danh sách các chủ sử dụng đất đủ điều kiện cấp GCNQSDĐ. Vào thời điểm UBND huyện V cấp GCNQSDĐ cho hộ cụ Liêu T1 thì không có danh sách hộ kèm theo vì vậy UBND huyện V không có cơ sở để xác định thành viên hộ.

UBND huyện V cấp GCNQSDĐ cho hộ ông Quách Hồng C số phát hành X 095016, số vào sổ 01900QSDĐ/80/1999, ngày cấp giấy 15/12/2003, tại thửa đất số 798, thửa đất số 708, thửa đất số 721, tờ bản đồ số 04, đất tọa lạc ấp N, xã H, huyện V, tỉnh Bạc Liêu là đúng quy trình thủ tục. Việc UBND huyện cấp GCNQSDĐ cho hộ ông Quách Hồng C là căn cứ vào hồ sơ cấp giấy trong đó có danh sách các chủ sử dụng đất đủ điều kiện cấp GCNQSDĐ. Vào thời điểm UBND huyện V cấp GCNQSDĐ cho hộ ông Quách Hồng C thì không có danh sách hộ kèm theo vì vậy UBND huyện V không có cơ sở để xác định thành viên hộ.

Việc UBND huyện V cấp GCNQSDĐ có đúng đối tượng sử dụng hay không thì căn cứ vào kết quả xác minh về quá trình sử dụng đất, do UBND huyện chưa tiến hành xác minh quá trình sử dụng đất trên vì vậy UBND huyện V không có cơ sở phúc đáp theo nội dung yêu cầu của Tòa án. Ngoài ra, UBND huyện V ý kiến gì đối với các yêu cầu trên. Nếu Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu có đủ cơ sở hủy GCNQSDĐ của bất kỳ cá nhân nào, thì UBND huyện V đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh khi ban hành bản án thì "hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất", nếu Tòa án nhân dân tỉnh ban hành bản án "hủy một phần diện tích trong giấy chứng nhận" thì gây khó khăn cho UBND huyện trong quá trình thực hiện theo bản án của Tòa án nhân dân.

Ông Liêu P, ông Liêu Q, ông Liêu Kim L3, ông Liêu Kim L1, bà Liêu Thị N1 và bà Liêu Thị Kim L2 đồng ý công nhận phần đất 333,2m^2 mà bà Quách Kim V và anh Liêu Minh H2 đang quản lý, sử dụng cho những người thừa kế của ông Liêu H7.

Ông Liêu Kim L không đồng ý yêu cầu độc lập của bà Quách Kim V và anh Liêu Minh H2 và xác định khi nào giải quyết xong vụ án chia thừa kế này thì mới đồng ý ký tên cho bà Quách Kim V và anh Liêu Minh H2.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 16/5/2023, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, anh Quách Hoài N2 xác định: Anh Quách Hoài N2 thống nhất với ý kiến trình bày của cha mẹ anh Quách Hoài N2 là ông Quách Hồng C và bà Liêu Thị N1. Ngoài ra, anh Quách Hoài N2 không trình bày gì thêm.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, chị Quách Thị Duy A1, chị Quách Thị Kiều D, chị Quách Thị Vĩnh H3, anh Lâm Minh H5, anh Liêu Kim L4, anh Liêu Kim L6, bà Trương Thị L7 và chị Liêu Thị Bông L8: Không ghi nhận được ý kiến.

Tại phiên tòa, ông Liêu P xác định do ông Liêu P đồng ý công nhận phần đất 333,2m^2 mà bà Quách Kim V và anh Liêu Minh H2 đang quản lý, sử dụng cho những người thừa kế của ông Liêu H7 nên diện tích đất 4.374,4m^2 thuộc một phần thửa 720, tờ bản đồ số 04 bị giảm, chỉ còn 4.371,9m^2. Do vậy, ông Liêu P thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu chia thừa kế theo diện tích hiện còn là 4.371,9m^2; còn các phần đất còn lại, ông Liêu P giữ nguyên ý kiến, yêu cầu đã trình bày nêu trên. Các đồng thừa kế của cụ Liêu P và cụ Thạch Thị C2 đều thống nhất trong trường hợp có căn cứ chia thừa kế tài sản của cụ Liêu P và cụ Thạch Thị C2 để lại thì đồng ý chia thành 10 kỷ phần bằng nhau; trong đó, dành 01 kỷ phần để bù đắp công sức gìn giữ, tôn tạo nâng giá trị tài sản và dành 01 kỷ phần dùng vào việc thờ cúng để giao cho ông Liêu Kim L; 08 kỷ phần còn lại chia đều cho 08 người thừa kế của cụ Liêu P và cụ Thạch Thị C2.

Bà Trần Thị Hằng N, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn, ông Liêu P; đồng thời là người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, ông Liêu Q và ông Liêu Kim L1, có ý kiến: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Liêu P về việc yêu cầu chia thừa kế tài sản của cụ Liêu T1 và cụ Thạch Thị C2 để lại và yêu cầu hủy GCNQSDĐ cấp cho hộ ông Quách Hồng C đối với thửa đất số 720, tờ bản đồ số 4. Không chấp nhận yêu cầu độc lập của ông Quách Hồng C và bà Liêu Thị N1 về việc yêu cầu công nhận diện tích đất 91,2m^2 thuộc quyền sử dụng của ông Quách Hồng C và bà Liêu Thị N1. Chấp nhận yêu cầu độc lập của bà Quách Kim V và anh Liêu Minh H2; công nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích đất 333,2m^2 thuộc một phần thửa 720 và một phần thửa 721, tờ bản đồ số 4 thuộc quyền sử dụng của những người thừa kế của ông Liêu H7.

Ông Lý Kim P1, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn, ông Liêu Kim L; đồng thời là người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, bà Liêu Thị N1, bà Liêu Thị Kim L2 và ông Liêu Kim L3, có ý kiến: Ông Liêu P yêu cầu chia thừa kế tài sản do cụ Liêu T1 và cụ Thạch Thị C2 chết để lại là có căn cứ; tuy nhiên, ông Liêu P không có tài liệu

chứng cứ gì để chứng minh diện tích đất 91,2m^2 đang tranh chấp với ông Quách Hồng C và bà Liêu Thị N1 là tài sản của cụ Liêu T1 và cụ Thạch Thị C2 chết để lại, trong khi thực tế diện tích đất này giáp ranh với thửa đất của gia đình ông Quách Hồng C và gia đình ông Quách Hồng C đã sử dụng từ khi cụ Liêu T1 còn sống và một số đồng thừa kế của cụ Liêu T1 và cụ Thạch Thị C2 cũng thừa nhận đây là đất của gia đình ông Quách Hồng C. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không công nhận diện tích đất 91,2m^2 là di sản thừa kế; chấp nhận yêu cầu độc lập của ông Quách Hồng C và bà Liêu Thị N1, công nhận diện tích đất 91,2m^2 thuộc quyền sử dụng của gia đình ông Quách Hồng C, bà Liêu Thị N1. Áp dụng án lệ số 05/AL, xem xét công sức đóng góp của ông Liêu Kim L khi chia thừa kế các phần đất còn lại cho các đồng thừa kế của cụ Liêu T1 và cụ Thạch Thị C2.

Luật sư Lương Thị Hồng M, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, bà Quách Kim V và anh Liêu Minh H2, có ý kiến: Yêu cầu khởi kiện của ông Liêu P là có căn cứ, bà Quách Kim V chung sống với ông Liêu H7 trước ngày 03/01/1987, hôn nhân giữa bà Quách Kim V và ông Liêu H7 là hôn nhân thực tế nên bà Quách Kim V cũng là người được thừa kế di sản của ông Liêu H7. Do vậy, phần di sản ông Liêu H7 được hưởng thừa kế từ cụ Liêu T1 và cụ Thạch Thị C2, yêu cầu chia thừa kế cho bà Quách Kim V, anh Liêu Minh H, anh Liêu Minh H4, anh Lâm Minh H5, chị Liêu Kim H1 và anh Liêu Minh H2. Đối với diện tích đất 330,2m^2 bà Quách Kim V và anh Liêu Minh H2 đang ở thì ông Liêu H7 đã được cụ Liêu T1 cho vào năm 2000 và được các đồng thừa kế của cụ Liêu T1 và cụ Thạch Thị C2 thừa nhận nên đề nghị chấp nhận yêu cầu độc lập của bà Quách Kim V và anh Liêu Minh H2, công nhận quyền sử dụng diện tích đất nêu trên cho những người thừa kế của ông Liêu H7.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 17/2023/DS-ST ngày 08 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu quyết định:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Liêu P (Đức) đối với ông Liêu Kim L về việc yêu chia thừa kế tài sản của cụ Liêu T1 và cụ Thạch Thị C2 (Trần Thị C3) chết để lại gồm các phần đất tọa lạc tại ấp N, xã H, huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

1.1. Giao cho ông Liêu Kim L được quyền quản lý, sử dụng tài sản của cụ Liêu T1 và cụ Thạch Thị C2 (Trần Thị C3) chết để lại gồm các phần đất tọa lạc tại ấp N, xã H, huyện V, tỉnh Bạc Liêu như sau:

* Phần đất thứ nhất: Phần đất trồng lúa có diện tích 10.338,5m^2 thuộc thửa số 981, tờ bản đồ số 4; giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số X 193673 (vào sổ

cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất 0168QSDĐ/80/1999) do UBND huyện V cấp vào ngày 17/12/2003 cho hộ cụ Liêu T1; có vị trí, số đo cụ thể như sau:

- Hướng Đông giáp đất ông Huỳnh Ngọc T2, ông Trần Q2 đang sử dụng có số đo 148,15m; 16,48m; 36,08m; 15,40m; 47,90m;

- Hướng Tây giáp đất bà Iết Thị S1 đang sử dụng có số đo 43,55m; 120,77m; 33,05m; 70,67m;

- Hướng Nam giáp phần đất ông Trần Q3 đang sử dụng có số đo 19,03m;

- Hướng Bắc giáp đất ông Quách Hồng C đang sử dụng có số đo 52,26 m.

* Phần đất thứ hai: Phần đất trồng cây lâu năm có diện tích 4.371,9m^2 thuộc một phần thửa số 720, tờ bản đồ số 4; giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số X 193673 (vào sổ cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất 0168QSDĐ/80/1999) do UBND huyện V cấp vào ngày 17/12/2003 cho hộ cụ Liêu T1; có vị trí, số đo cụ thể như sau:

- Hướng Đông giáp đất ông bà Thạch Thị Đ1 đang sử dụng có số đo 106,82m;

- Hướng Tây giáp kênh công cộng có số đo 110,10m;

- Hướng Nam giáp phần đất ông Liêu Kim L3 đang sử dụng có số đo 38,37m;

- Hướng Bắc giáp phần đất bà Quách Kim V và anh Liêu Minh H2 có yêu cầu độc lập yêu cầu công nhận thuộc quyền sử dụng của bà Quách Kim V và anh Liêu Minh H2; giáp phần đất ông Liêu Kim L đang sử dụng và không có tranh chấp, giáp phần đất tranh chấp thứ ba, phần đất tranh chấp thứ tư và giáp phần đất gia đình ông Quách Hồng C, bà Liêu Thị N1 đang sử dụng, không có tranh chấp có số đo 6,16m; 7,06m; 7,90m; 2,18m; 18,50m.

* Phần đất thứ ba: Phần đất vườn có diện tích 324,6m^2 (có 84,8m^2 nằm trong quy hoạch lộ giới) thuộc một phần thửa 721, tờ bản đồ số 4; giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số X 095016 (vào sổ cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số 01900QSDĐ/80/1999) do UBND huyện V cấp vào ngày 15/12/2003 cho hộ ông Quách Hồng C; có vị trí, số đo cụ thể như sau:

- Hướng Đông giáp đất ông Liêu Kim L đang sử dụng và không có tranh chấp có số đo 11,94m; 33,91m;

- Hướng Tây giáp phần đất tranh chấp thứ 4 (đồng thời là phần đất ông Quách Hồng C và bà Liêu Thị N1 có yêu cầu độc lập yêu cầu công nhận thuộc quyền sử dụng của ông Quách Hồng C và bà Liêu Thị N1) có số đo 11,98m; 30,91m;

- Hướng Nam giáp phần đất tranh chấp thứ hai có số đo 18,32m

- Hướng Bắc giáp lộ H - Bạc Liêu có số đo 17,78m.

1.2. Giao cho ông Liêu Kim L được sở hữu 01 căn chòi nuôi tôm có diện tích 4m x 5m = 20m^2 có kết cấu cột cây gỗ địa phương, nền đất, vách lá, mái lá gắn liền trên phần đất có diện tích 4.371,9m^2 thuộc một phần thửa số 720, tờ bản đồ số 4; tọa lạc tại ấp N, xã H, huyện V, tỉnh Bạc Liêu; giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số X 193673 (vào sổ cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất 0168QSDĐ/80/1999) do UBND huyện V cấp vào ngày 17/12/2003 cho hộ cụ Liêu T1.

1.3. Buộc ông Liêu Kim L có trách nhiệm thanh toán cho ông Liêu P (Đức), ông Liêu Q, bà Liêu Thị N1 (Q1), bà Liêu Thị Kim L2, ông Liêu Kim L3 và ông Liêu Kim L1, mỗi người một kỷ phần thừa kế có giá trị bằng 72.966.520 đồng (Bảy mươi hai triệu chín trăm sáu mươi sáu nghìn năm trăm hai mươi đồng).

1.4. Buộc ông Liêu Kim L có trách nhiệm thanh toán cho những người thừa kế của ông Liêu H7 gồm bà Quách Kim V, anh Liêu Minh H, anh Liêu Minh H4, anh Lâm Minh H5 (Liêu Minh L5), chị Liêu Kim H1 và anh Liêu Minh H2, mỗi người giá trị di sản bằng 12.161.086 đồng (Mười hai triệu một trăm sáu mươi mốt nghìn không trăm tám mươi sáu đồng).

1.5. Buộc ông Liêu Kim L có trách nhiệm hoàn trả cho ông Liêu Kim L3 giá trị căn chòi nuôi tôm có diện tích 20m^2 kết cấu cột cây gỗ địa phương, nền đất, vách lá, mái lá gắn liền trên phần đất có diện tích 4.371,9m^2 thuộc một phần thửa số 720, tờ bản đồ số 4; tọa lạc tại ấp N, xã H, huyện V, tỉnh Bạc Liêu; giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số X 193673 (vào sổ cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất 0168QSDĐ/80/1999) do UBND huyện V cấp vào ngày 17/12/2003 cho hộ cụ Liêu T1 với số tiền 36.732.672 đồng (Ba mươi sáu triệu bảy trăm ba mươi hai nghìn sáu trăm bảy mươi hai đồng).

2. Chấp nhận yêu cầu độc lập của ông Quách Hồng C (Chiêu) và bà Liêu Thị N1 (Q1) về việc công nhận phần đất có diện tích 91,2m^2 (có 25,5m^2 nằm trong quy hoạch lộ giới); tọa lạc tại ấp N, xã H, huyện V, tỉnh Bạc Liêu thuộc quyền sử dụng của ông Quách Hồng C (Chiêu) và bà Liêu Thị N1 (Q1).

Công nhận quyền sử dụng đất đối với phần đất có diện tích 91,2m^2 (có 25,5m^2 nằm trong quy hoạch lộ giới); tọa lạc tại ấp N, xã H, huyện V, tỉnh Bạc Liêu cho ông Quách Hồng C (Chiêu) và bà Liêu Thị N1 (Q1). Đất có vị trí, số đo cụ thể như sau:

- Hướng Đông giáp phần đất tranh chấp thứ ba có số đo 11,98m; 30,91m;

- Hướng Tây giáp phần đất ông Quách Hồng C đang quản lý, sử dụng không có tranh chấp có số đo 11,98m; 30,60m;

- Hướng Nam giáp phần đất tranh chấp thứ hai có số đo 2,18m;

- Hướng Bắc giáp lộ H - Bạc Liêu có số đo 2,11m.

3. Chấp nhận một phần yêu cầu độc lập của bà Quách Kim V và anh Liêu Minh H2 về việc công nhận phần đất lập vườn có diện tích 333,2m^2 (trong đó, có 82,4m^2 nằm trong quy hoạch lộ giới thuộc một phần thửa số 720, tờ bản đồ số 4; 248,3m^2 thuộc một phần thửa 720, tờ bản đồ số 4 và 2,5m^2 thuộc một phần thửa 721, tờ bản đồ số 4); tọa lạc tại ấp N, xã H, huyện V, tỉnh Bạc Liêu thuộc quyền sử dụng của bà Quách Kim V và anh Liêu Minh H2.

3.1. Công nhận quyền sử dụng phần đất đối với phần đất lập vườn có diện tích 333,2m^2 (trong đó, có 82,4m^2 nằm trong quy hoạch lộ giới thuộc một phần thửa số 720, tờ bản đồ số 4; 248,3m^2 thuộc một phần thửa 720, tờ bản đồ số 4 và 2,5m^2 thuộc một phần thửa 721, tờ bản đồ số 4); tọa lạc tại ấp N, xã H, huyện V, tỉnh Bạc Liêu; giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số X 193673 (vào sổ cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất 0168QSDĐ/80/1999) do UBND huyện V cấp vào ngày 17/12/2003 cho hộ cụ Liêu T1 và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số X 095016 (vào sổ cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số 01900QSDĐ/80/1999) do UBND huyện V cấp vào ngày 15/12/2003 cho hộ ông Quách Hồng C cho những người thừa kế của ông Liêu H7 gồm bà Quách Kim V, anh Liêu Minh H, anh Liêu Minh H4, anh Lâm Minh H5 (Liêu Minh L5), chị Liêu Kim H1 và anh Liêu Minh H2. Đất có vị trí, số đo cụ thể như sau:

- Hướng Đông giáp đất ông Lâm Đ2, bà Thạch Thị Đ1 đang sử dụng có số đo 12,02m; 39,43m;

- Hướng Tây giáp phần đất ông Liêu Kim L đang quản lý, sử dụng không có yêu cầu chia thừa kế có số đo 9,80m; 2,12m; 36,90m; 0,80m;

- Hướng Nam giáp phần đất tranh chấp thứ hai có số đo 6,16m;

- Hướng Bắc giáp phần lộ H - Bạc Liêu có số đo 7,37m.

3.2. Tạm giao cho bà Quách Kim V và anh Liêu Minh H2 quản lý, sử dụng phần đất trên.

4. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Liêu P (Đức) về việc yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số X 995016 (vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: 01900QSDĐ/80/1999) do Ủy ban nhân dân huyện V cấp cho hộ ông Quách Hồng C (Chiêu) vào ngày 15/12/2003 đối với diện tích đất lập vườn 830m^2 thuộc thửa đất số 721, tờ bản đồ số 4; tọa lạc tại ấp N, xã H, huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số X 995016 (vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: 01900QSDĐ/80/1999) do Ủy ban nhân dân huyện V cấp cho hộ ông Quách Hồng C (Chiêu) vào ngày 15/12/2003 đối với diện tích đất lập vườn 655,3m^2 (gồm phần đất thứ hai nêu tại mục 1.1 và phần đất nêu tại mục 3.1 của Quyết định này) thuộc thửa đất số 721, tờ bản đồ số 4; tọa lạc tại ấp N, xã H, huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

5. Các đương sự có trách nhiệm liên hệ cơ quan có thẩm quyền kê khai, đăng ký để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với các phần đất được công nhận tại mục 1.1, mục 2 và mục 3.1 của Quyết định này theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về chi phí tố tụng, án phí sơ thẩm và thông báo về quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 21/6/2023, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Quách Kim V, anh Liêu Minh H2 có đơn kháng cáo, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa một phần bản án sơ thẩm, theo hướng chia thừa kế cho các đồng thừa kế của ông Liêu H7 bằng hiện vật, với lý do:

Bà Quách Kim V, anh Liêu Minh H2 không đồng ý nhận giá trị tài sản thừa kế vì gia đình gồm các ông bà Quách Kim V, Liêu Minh H, Liêu Minh H4, Lâm Minh H5, Liêu Kim H1 và Liêu Minh H2 đồng ý hưởng chung 01 kỷ phần của ông Liêu H7 (đã chết năm 2018, là một trong những đồng thừa kế của cụ Liêu T1 và cụ Trần Thị C3). Tòa án cấp sơ thẩm tách ra chia cho từng người để cho rằng yêu cầu nhận hiện vật sẽ không đủ diện tích đất để cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh trình bày quan điểm:

Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng. Các đương sự thực hiện quyền, nghĩa vụ theo đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, xác định bản án sơ thẩm tuyên xử là có căn cứ. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Quách Kim V, anh Liêu Minh H2 không cung cấp được chứng cứ nào mới để chứng minh cho kháng cáo của mình, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Quách Kim V, anh Liêu Minh H2 và giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét:

[1] Về tố tụng:

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Quách Kim V, anh Liêu Minh H2, ông Liêu Minh H đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; nguyên đơn, bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan còn lại được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt. Căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành phiên toà phúc thẩm xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng trên.

[2] Về nội dung:

[2.1] Các đương sự đều thống nhất xác định các phần đất tranh chấp 10.338m^2 tại thửa 981; 324,6m^2 thuộc một phần thửa 721; 4.371,9m^2 thuộc một phần thửa 720, tờ bản đồ số 4 là của cụ Liêu T1 và cụ Thạch Thị C2 để lại.

[2.2] Di sản thừa kế của cụ Liêu T1 và cụ Thạch Thị C2 chết để lại gồm các phần đất tranh chấp 10.338m^2 tại thửa 981; 324,6m^2 thuộc một phần thửa 721; 4.371,9m^2 thuộc một phần thửa 720, tờ bản đồ số 4 được chia thành 10 kỷ phần; trong đó, chia cho 08 người thừa kế của cụ Liêu T1 và cụ Thạch Thị C2, mỗi người được hưởng 01 kỷ phần và dành 02 kỷ phần dùng vào việc thờ cúng cụ Liêu T1 và cụ Thạch Thị C2 và bù đắp công sức giữ gìn, cải tạo, nâng giá trị di sản cho ông Liêu Kim Lê .

[2.3] Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên xử cho ông Liêu H7 được hưởng một phần di sản thừa kế của cụ Liêu T1 và cụ Thạch Thị C2. Ngày 11/02/2018, ông Liêu H7 chết nên Tòa án cấp sơ thẩm chia phần thừa kế của ông Liêu H7 được hưởng cho 06 kỷ phần gồm bà Quách Kim V, anh Liêu Minh H, anh Liêu Minh H4, anh Lâm Minh H5, chị Liêu Kim H1 và anh Liêu Minh H.

Xét kháng cáo của bà Quách Kim V và anh Liêu Minh H2 về việc không đồng ý nhận giá trị tài sản thừa kế, yêu cầu được nhận hiện vật vì có nhu cầu sử dụng đất:

Các phần đất tranh chấp là di sản thừa kế, gia đình ông Liêu Kim L đang quản lý, sử dụng và ông Liêu P, ông Liêu Q, bà Liêu Thị N1, ông Liêu Kim L3, bà Liêu Thị N1 và ông Liêu Kim L1 đều yêu cầu được nhận di sản thừa kế bằng giá trị, không ai có yêu cầu được nhận bằng hiện vật nên ghi nhận. Bà Quách Kim V, anh Liêu Minh H2 yêu cầu được nhận di sản thừa kế bằng hiện vật, nhưng với giá trị tài sản mà mỗi người thừa kế của ông Liêu H7 được hưởng thì tương ứng với 280,88m^2 đất trồng lúa và 253,35m^2 đất trồng cây lâu năm; không đủ điều kiện tách thửa theo quy định hiện hành của Ủy ban nhân dân tỉnh B. Do

đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy kháng cáo của bà Quách Kim V, anh Liêu Minh H2 là không có cơ sở. Việc chia thừa kế như bản án sơ thẩm tuyên xử là có cơ sở, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự.

[2.4] Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận một phần yêu cầu độc lập của bà Quách Kim V và anh Liêu Minh H2 về việc công nhận phần đất lập vườn có diện tích 333,2m^2 (trong đó, có 82,4m^2 nằm trong quy hoạch lộ giới thuộc một phần thửa số 720, tờ bản đồ số 4; 248,3m^2 thuộc một phần thửa 720, tờ bản đồ số 4 và 2,5m^2 thuộc một phần thửa 721, tờ bản đồ số 4); tọa lạc tại ấp N, xã H, huyện V, tỉnh Bạc Liêu thuộc quyền sử dụng của bà Quách Kim V và anh Liêu Minh H2, là có căn cứ.

[2.5] Tại cấp phúc thẩm, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Quách Kim V, anh Liêu Minh H2 kháng cáo nhưng không cung cấp các tài liệu chứng cứ gì mới để chứng minh cho quan điểm của mình, ngoài những tình tiết đã được Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, do đó Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bà V, anh H2. Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát về việc không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Quách Kim V, anh Liêu Minh H2, giữ nguyên bản án sơ thẩm là có căn cứ nên được chấp nhận.

[3] Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bà Quách Kim V, anh Liêu Minh H2 phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo qui định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 26, các khoản 1 và 4 Điều 34, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a, c khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 147, khoản 2 Điều 157, Điều 158, khoản 2 Điều 165, Điều 166, khoản 1 Điều 244, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 609, 610, 611, 612, 613, 623, 645, 649, 650, 651, 660 Bộ luật Dân sự; Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Không chấp nhận kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Quách Kim V, anh Liêu Minh H2. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 17/2023/DS-ST ngày 08 tháng 6 năm 2023 và Quyết định sửa chữa, bổ sung số

24/2023/QĐ-SCBSBA ngày 06 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Liêu P (Đức) đối với ông Liêu Kim L về việc yêu chia thừa kế tài sản của cụ Liêu T1 và cụ Thạch Thị C2 (Trần Thị C3) chết để lại gồm các phần đất tọa lạc tại ấp N, xã H, huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

1.1. Giao cho ông Liêu Kim L được quyền quản lý, sử dụng tài sản của cụ Liêu T1 và cụ Thạch Thị C2 (Trần Thị C3) chết để lại gồm các phần đất tọa lạc tại ấp N, xã H, huyện V, tỉnh Bạc Liêu như sau:

* Phần đất thứ nhất: Phần đất trồng lúa có diện tích 10.338,5m^2 thuộc thửa số 981, tờ bản đồ số 4; giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số X 193673 (vào sổ cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất 0168QSDĐ/80/1999) do UBND huyện V cấp vào ngày 17/12/2003 cho hộ cụ Liêu T1; có vị trí, số đo cụ thể như sau:

- Hướng Đông giáp đất ông Huỳnh Ngọc T2, ông Trần Q2 đang sử dụng có số đo 148,15m; 16,48m; 36,08m; 15,40m; 47,90m;

- Hướng Tây giáp đất bà Iết Thị S1 đang sử dụng có số đo 43,55m; 120,77m; 33,05m; 70,67m;

- Hướng Nam giáp phần đất ông Trần Q3 đang sử dụng có số đo 19,03m;

- Hướng Bắc giáp đất ông Quách Hồng C đang sử dụng có số đo 52,26 m.

* Phần đất thứ hai: Phần đất trồng cây lâu năm có diện tích 4.371,9m^2 thuộc một phần thửa số 720, tờ bản đồ số 4; giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số X 193673 (vào sổ cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất 0168QSDĐ/80/1999) do UBND huyện V cấp vào ngày 17/12/2003 cho hộ cụ Liêu T1; có vị trí, số đo cụ thể như sau:

- Hướng Đông giáp đất ông bà Thạch Thị Đ1 đang sử dụng có số đo 106,82m;

- Hướng Tây giáp kênh công cộng có số đo 110,10m;

- Hướng Nam giáp phần đất ông Liêu Kim L3 đang sử dụng có số đo 38,37m;

- Hướng Bắc giáp phần đất bà Quách Kim V và anh Liêu Minh H2 có yêu cầu độc lập yêu cầu công nhận thuộc quyền sử dụng của bà Quách Kim V và anh Liêu Minh H2; giáp phần đất ông Liêu Kim L đang sử dụng và không có tranh chấp, giáp phần đất tranh chấp thứ ba, phần đất tranh chấp thứ tư và giáp

phần đất gia đình ông Quách Hồng C, bà Liêu Thị N1 đang sử dụng, không có tranh chấp có số đo 6,16m; 7,06m; 7,90m; 2,18m; 18,50m.

* Phần đất thứ ba: Phần đất vườn có diện tích 324,6m^2 (có 84,8m^2 nằm trong quy hoạch lộ giới) thuộc một phần thửa 721, tờ bản đồ số 4; giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số X 095016 (vào sổ cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số 01900QSDĐ/80/1999) do UBND huyện V cấp vào ngày 15/12/2003 cho hộ ông Quách Hồng C; có vị trí, số đo cụ thể như sau:

- Hướng Đông giáp đất ông Liêu Kim L đang sử dụng và không có tranh chấp có số đo 11,94m; 33,91m;

- Hướng Tây giáp phần đất tranh chấp thứ 4 (đồng thời là phần đất ông Quách Hồng C và bà Liêu Thị N1 có yêu cầu độc lập yêu cầu công nhận thuộc quyền sử dụng của ông Quách Hồng C và bà Liêu Thị N1) có số đo 11,98m; 30,91m;

- Hướng Nam giáp phần đất tranh chấp thứ hai có số đo 18,32m

- Hướng Bắc giáp lộ H - Bạc Liêu có số đo 17,78m.

1.2. Giao cho ông Liêu Kim L được sở hữu 01 căn chòi nuôi tôm có diện tích 4m x 5m = 20m^2 có kết cấu cột cây gỗ địa phương, nền đất, vách lá, mái lá gắn liền trên phần đất có diện tích 4.371,9m^2 thuộc một phần thửa số 720, tờ bản đồ số 4; tọa lạc tại ấp N, xã H, huyện V, tỉnh Bạc Liêu; giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số X 193673 (vào sổ cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất 0168QSDĐ/80/1999) do UBND huyện V cấp vào ngày 17/12/2003 cho hộ cụ Liêu T1.

1.3. Buộc ông Liêu Kim L có trách nhiệm thanh toán cho ông Liêu P (Đức), ông Liêu Q, bà Liêu Thị N1 (Q1), bà Liêu Thị Kim L2, ông Liêu Kim L3 và ông Liêu Kim L1, mỗi người một kỷ phần thừa kế có giá trị bằng 72.966.520 đồng (Bảy mươi hai triệu chín trăm sáu mươi sáu nghìn năm trăm hai mươi đồng).

1.4. Buộc ông Liêu Kim L có trách nhiệm thanh toán cho những người thừa kế của ông Liêu H7 gồm bà Quách Kim V, anh Liêu Minh H, anh Liêu Minh H4, anh Lâm Minh H5 (Liêu Minh L5), chị Liêu Kim H1 và anh Liêu Minh H2, mỗi người giá trị di sản bằng 12.161.086 đồng (Mười hai triệu một trăm sáu mươi mốt nghìn không trăm tám mươi sáu đồng).

1.5. Buộc ông Liêu Kim L có trách nhiệm hoàn trả cho ông Liêu Kim L3 giá trị căn chòi nuôi tôm có diện tích 20m^2 kết cấu cột cây gỗ địa phương, nền đất, vách lá, mái lá gắn liền trên phần đất có diện tích 4.371,9m^2 thuộc một phần thửa số 720, tờ bản đồ số 4; tọa lạc tại ấp N, xã H, huyện V, tỉnh Bạc Liêu; giấy

chứng nhận quyền sử dụng đất số X 193673 (vào sổ cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất 0168QSDĐ/80/1999) do UBND huyện V cấp vào ngày 17/12/2003 cho hộ cụ Liêu T1 với số tiền 36.732.672 đồng (Ba mươi sáu triệu bảy trăm ba mươi hai nghìn sáu trăm bảy mươi hai đồng).

2. Chấp nhận yêu cầu độc lập của ông Quách Hồng C (Chiêu) và bà Liêu Thị N1 (Q1) về việc công nhận phần đất có diện tích 91,2m^2 (có 25,5m^2 nằm trong quy hoạch lộ giới); tọa lạc tại ấp N, xã H, huyện V, tỉnh Bạc Liêu thuộc quyền sử dụng của ông Quách Hồng C (Chiêu) và bà Liêu Thị N1 (Q1).

Công nhận quyền sử dụng đất đối với phần đất có diện tích 91,2m^2 (có 25,5m^2 nằm trong quy hoạch lộ giới); tọa lạc tại ấp N, xã H, huyện V, tỉnh Bạc Liêu cho ông Quách Hồng C (Chiêu) và bà Liêu Thị N1 (Q1). Đất có vị trí, số đo cụ thể như sau:

- Hướng Đông giáp phần đất tranh chấp thứ ba có số đo 11,98m; 30,91m;

- Hướng Tây giáp phần đất ông Quách Hồng C đang quản lý, sử dụng không có tranh chấp có số đo 11,98m; 30,60m;

- Hướng Nam giáp phần đất tranh chấp thứ hai có số đo 2,18m;

- Hướng Bắc giáp lộ H - Bạc Liêu có số đo 2,11m.

3. Chấp nhận một phần yêu cầu độc lập của bà Quách Kim V và anh Liêu Minh H2 về việc công nhận phần đất lập vườn có diện tích 333,2m^2 (trong đó, có 82,4m^2 nằm trong quy hoạch lộ giới thuộc một phần thửa số 720, tờ bản đồ số 4; 248,3m^2 thuộc một phần thửa 720, tờ bản đồ số 4 và 2,5m^2 thuộc một phần thửa 721, tờ bản đồ số 4); tọa lạc tại ấp N, xã H, huyện V, tỉnh Bạc Liêu thuộc quyền sử dụng của bà Quách Kim V và anh Liêu Minh H2.

3.1. Công nhận quyền sử dụng phần đất đối với phần đất lập vườn có diện tích 333,2m^2 (trong đó, có 82,4m^2 nằm trong quy hoạch lộ giới thuộc một phần thửa số 720, tờ bản đồ số 4; 248,3m^2 thuộc một phần thửa 720, tờ bản đồ số 4 và 2,5m^2 thuộc một phần thửa 721, tờ bản đồ số 4); tọa lạc tại ấp N, xã H, huyện V, tỉnh Bạc Liêu; giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số X 193673 (vào sổ cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất 0168QSDĐ/80/1999) do UBND huyện V cấp vào ngày 17/12/2003 cho hộ cụ Liêu T1 và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số X 095016 (vào sổ cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số 01900QSDĐ/80/1999) do UBND huyện V cấp vào ngày 15/12/2003 cho hộ ông Quách Hồng C cho những người thừa kế của ông Liêu H7 gồm bà Quách Kim V, anh Liêu Minh H, anh Liêu Minh H4, anh Lâm Minh H5 (Liêu Minh L5), chị Liêu Kim H1 và anh Liêu Minh H2. Đất có vị trí, số đo cụ thể như sau:

- Hướng Đông giáp đất ông Lâm Đ2, bà Thạch Thị Đ1 đang sử dụng có số đo 12,02m; 39,43m;

- Hướng Tây giáp phần đất ông Liêu Kim L đang quản lý, sử dụng không có yêu cầu chia thừa kế có số đo 9,80m; 2,12m; 36,90m; 0,80m;

- Hướng Nam giáp phần đất tranh chấp thứ hai có số đo 6,16m;

- Hướng Bắc giáp phần lộ H - Bạc Liêu có số đo 7,37m.

3.2. Tạm giao cho bà Quách Kim V và anh Liêu Minh H2 quản lý, sử dụng phần đất trên.

4. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Liêu P (Đức) về việc yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số X 995016 (vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: 01900QSDĐ/80/1999) do Ủy ban nhân dân huyện V cấp cho hộ ông Quách Hồng C (Chiêu) vào ngày 15/12/2003 đối với diện tích đất lập vườn 830m^2 thuộc thửa đất số 721, tờ bản đồ số 4; tọa lạc tại ấp N, xã H, huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số X 995016 (vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: 01900QSDĐ/80/1999) do Ủy ban nhân dân huyện V cấp cho hộ ông Quách Hồng C (Chiêu) vào ngày 15/12/2003 đối với diện tích đất lập vườn 655,3m^2 (gồm phần đất thứ hai nêu tại mục 1.1 và phần đất nêu tại mục 3.1 của Quyết định này) thuộc thửa đất số 721, tờ bản đồ số 4; tọa lạc tại ấp N, xã H, huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

5. Các đương sự có trách nhiệm liên hệ cơ quan có thẩm quyền kê khai, đăng ký để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với các phần đất được công nhận tại mục 1.1, mục 2 và mục 3.1 của Quyết định này theo quy định của pháp luật.

6. Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

7. Về án phí dân sự phúc thẩm:

Bà Quách Kim V, anh Liêu Minh H2, mỗi đương sự phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự phúc thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo các Biên lai thu tạm ứng án phí số 0000456, 0000457, cùng ngày 06/7/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bạc Liêu.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

CÁC THẨM PHÁN		**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
Lê Hoàng Tấn	**Ngô Đức Thọ**	**Nguyễn Đắc Minh**